

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 25-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Công.

Ông Nguyễn Văn Điền.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Cẩm Thu –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Như N, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1989, giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1952; vợ Lương Thị Huỳnh T, sinh năm 1988; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Anh chị em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án và tiền sự không; Tạm giữ và tạm giam không.

Bị cáo Nguyễn Như N được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh từ ngày 05/9/2021 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: ông Lê Quan T, sinh năm 1952 (chết).

Nơi cư trú: Thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/. Bà Thang Mỹ H, sinh năm 1953 (vợ bị hại) (có mặt).

Nơi cư trú: Thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2/. Ông Lê Quốc H, sinh năm 1981 (con bị hại) (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3/. Ông Lê Quốc A, sinh năm 1986 (con bị hại) (vắng mặt).

Nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông Lê Quốc H và bà Lê Quốc A là bà Thang Mỹ H, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2021 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thang Mỹ H: bà Thạch Thị Quát T Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1954 (có mặt).

Nơi cư trú: thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/. Công ty bảo hiểm Quân đội (MIC) Tiền Giang (yêu cầu xét xử vắng mặt). Nơi cư trú: Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Như N, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1989, cư trú thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô biển số 84L1-268.16 từ nhà đi xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh để thăm vợ, con. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày bị cáo N điều khiển xe mô tô đang lưu thông trên Đường huyện 3 thuộc ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, thì phát hiện phía trước có xe ô tô chạy hướng ngược lại (không xác định biển số) do ánh sáng đèn ô tô chiếu sáng. Sau khi xe ô tô vừa chạy qua thì bị cáo N nhìn phía trước khoảng 01 mét thấy ông Lê Quan T, sinh năm 1952, nơi cư trú thành phố T, tỉnh Trà Vinh đi bộ cùng chiều phía trước (đo từ lề lộ đến điểm va chạm 1,32). Lúc này, bị cáo N không kịp xử lý đạp phanh (thắng) nên đụng vào hông của ông T và làm ông T té ngã đầu va chạm xuống mặt lộ nhựa, bị cáo N và xe mô tô té ngã về phía trước nằm trên mặt lộ nhựa. Tai nạn xảy ra, ông T và bị cáo N bị thương nặng được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu điều trị. Đến ngày 03/7/2021, ông T tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra chủ trì tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và khám nghiệm tử thi. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 420/KLGD ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Lê Quan T tử vong là do chấn thương sọ não nặng. Đồng thời, kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Như N là 0,00 miligam/1 lít khí thở, Lê Quan T là 0,00 miligam/1 lít khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

- Tai nạn xảy ra vào trời tối, không mưa, không có đèn đường và hiện trường còn nguyên vẹn.

- Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, nằm trong khu vực đường giao nhau giữa đường ưu tiên và đường không ưu tiên, đường hai chiều có vạch kẻ tim đường phân chia hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau, mặt đường rộng 08 mét, hai bên đường là lề cỏ, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị hạn chế, có biển báo hiệu hai đầu (biển báo đường giao nhau).

- Lấy cột nhà bên trái của Bùi Thị Diễm T tọa lạc ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh làm điểm mốc cố định hiện trường.

- Lấy mép đường bên phải theo hướng từ hướng xã B đi xã P làm chuẩn (lề chuẩn). Tất cả các số liệu dưới đây đều được đo vào lề chuẩn.

- Vết cày xe mô tô biển số 84L1-268.16 dài 4,2 mét, cày không liên tục in trên mặt đường, cày theo hướng xã B đi xã P, đầu vết cày đo đến lề chuẩn là 0,85 mét, đầu vết cày đo đến người đi bộ Lê Quan T là 1,1 mét.

- Người đi bộ Lê Quan T bị ngã nằm trên mặt đường bên lề phải theo hướng xã B đi xã P, đầu quay về hướng đông, chân quay về hướng tây, đỉnh đầu đo đến trục trước xe mô tô biển số 84L1-268.16 là 3,95 mét.

- Xe mô tô biển số 84L1-268.16 bị ngã nghiêng bên phải nằm trên mặt đường bên lề phải theo hướng xã B đi xã P, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam, trục trước đo đến lề chuẩn là 1,35 mét, trục sau đo đến lề chuẩn là 0,3 mét, trục trước đo đến cột biển báo hiệu bên trái theo hướng xã B đi xã P là 13,4 mét, trục sau đo đến cột nhà bên trái nhà của Bùi Thị Diễm T là: 27,2 mét.

Kết quả khám phương tiện (xe mô tô biển số 84L1-268.16) để lại các dấu vết sau: Trầy xước đèn chiếu sáng, trầy xước đèn tín hiệu trước bên phải, trầy ốp mũ trước tay lái bên phải, trầy xước tay cầm bên phải, bể bửng chắn gió bên trái, trầy xước phanh chân, trầy xước, cong gác chân trước bên phải từ trước về sau, trầy xước bộ phận giảm thanh; hệ thống phanh, đèn, còi còn hoạt động.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và lời khai của bị cáo N cùng tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ xác định: Vùng va chạm là phần đường bên phải hướng đi của xe mô tô biển số 84L1-268.16 do bị cáo N điều khiển, tâm của vùng va chạm nằm trên mặt đường nhựa, cách đầu vết cày của xe mô tô biển số 84L1-268.16 là 1,3 mét; cách mép lề chuẩn là 1,32 mét; cách tâm vạch kẻ tim đường là 2,68 mét.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông do bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 84L1-268.16 tham gia giao thông không chú ý quan sát đã đụng vào ông Lê Quan T đi bộ cùng chiều phía trước, vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008 của nước CHXHCN Việt Nam, được viện dẫn tại điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

Đối với, Lê Quan T là người đi bộ tham gia giao thông phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ, trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường, nhưng Lê Quan T không nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc

giao thông đường bộ là vi phạm quy định khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ năm 2008 của nước CHXHCN Việt Nam. Vì vậy bị hại T cũng có lỗi.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSCL, ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Như N, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Như N, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại Đường huyện 3 thuộc ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Như N điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-268.16 đựng từ phía sau của ông Lê Quan T, sinh năm 1952, nơi cư trú thành phố T, tỉnh Trà Vinh đi cùng chiều phía trước ngã xuống lộ nhựa. Tại nạn xảy ra được người dân đưa ông Lê Quan T và bị cáo đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 03 tháng 7 năm 2021 ông Lê Quan T tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Như N mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục và bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý của án treo trong thời gian thử thách. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thang Mỹ H trình bày: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Như N về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được và phù hợp với lời khai của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của con người.

Để đảm bảo cho công tác đấu tranh ngăn ngừa loại tội phạm này, giữ gìn an ninh trật tự xã hội và trên cơ sở yêu cầu của bà Thang Mỹ H (có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N) đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét cho bị cáo N một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã khắc phục số tiền 92.000.000 đồng cho bà Thang Mỹ H (người đại diện hợp pháp của bị hại). Hiện tại bà H không yêu cầu bồi thường các khoản tiền gì khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Như N, xin Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thang Mỹ H, Công ty bảo hiểm Quân đội (MIC) Tiền Giang là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 291, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 420/KLGD, ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; Biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh và kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở của bị cáo Nguyễn Như N. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Như N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Như N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường

bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, do phần lớn ý thức chấp hành Luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường chủ quan, không chú ý quan sát phần đường, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, chạy quá tốc độ cho phép, chưa qua quá trình học luật giao thông, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật hoặc có nồng độ cồn trong người vượt quá quy định... gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Như N với ý thức chủ quan, không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ thiếu chú ý quan sát dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm người bị hại tên Lê Quan T tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008 của nước CHXHCN Việt Nam, theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP. Đối với ông Lê Quan T là người đi bộ tham gia giao thông phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ, trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường, nhưng ông Lê Quan T không nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông đường bộ là vi phạm quy định khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ năm 2008 của nước CHXHCN Việt Nam. Vì vậy bị hại T cũng có lỗi.

[4]. Để góp phần ổn định tình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm về vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 92.000.000 đồng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có gia đình đơn chiếc, có con còn nhỏ, mẹ bị cáo bị bệnh thần kinh, gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng như bà nội ruột Phạm Thị H và bà ngoại ruột Đoàn Thị K được Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng và cha ruột Nguyễn Hữu Đ là thương binh hạng 4/4, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Nguyễn Như N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đã chấp

hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Như N chấp hành án phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cho xã hội. Do đó ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Như N đã khắc phục số tiền 92.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại bà Thang Mỹ H không yêu cầu bồi thường các khoản tiền gì khác, nên không xem xét.

Đối với Công ty bảo hiểm Quân đội (MIC) Tiền Giang có văn bản ngày 08/10/2021 sẽ thực hiện việc chi trả sau khi vụ án được xét xử xong.

[6]. Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 84L1-268.16, số khung: RLCS5C6J0EY113235, số máy: 5C6J113242; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001345 do Công an huyện C cấp ngày 05/3/2015; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 01966, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 21/6/2011; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 893404742630 do Bảo hiểm Quân Đội MIC cấp ngày 07/6/2021 mang tên Nguyễn Như N. Đây là tài sản và giấy tờ của cá nhân bị cáo Nguyễn Như N giao trả cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Như N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ Điều 268; Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như N 02 năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Như N cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Nguyễn Như N thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Như N) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Như N) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Để đảm bảo cho bản án khi có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 33/2021/LC-TA, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đối với bị cáo Nguyễn Như N.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Như N đã khắc phục số tiền 92.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại bà Thang Mỹ H không yêu cầu bồi thường các khoản tiền gì khác, nên không xem xét.

Đối với Công ty bảo hiểm Quân đội (MIC) Tiền Giang có văn bản ngày 08/10/2021 sẽ thực hiện việc chi trả sau khi vụ án được xét xử xong.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả bị cáo Nguyễn Như N gồm: 01 xe mô tô biển số 84L1-268.16, số khung: RLCS5C6J0EY113235, số máy: 5C6J113242; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001345 do Công an huyện C cấp ngày 05/3/2015; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 01966, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 21/6/2011; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 893404742630 do Bảo hiểm Quân Đội MIC cấp ngày 07/6/2021 mang tên Nguyễn Như N.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Như N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Lê Thị Trúc Linh